

Bản án số: 15/2022/HSST

Ngày: 23/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Lý Thị The.

Bà: Vàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TL-ST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

- Vàng Pà H: Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/10/1964; nơi sinh: xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Vàng Nọ S (đã chết) và con bà Giàng Thị X (đã chết); Vợ Lầu Thị D, sinh năm 1959; Con, có 08 con lớn nhất không xác định được năm sinh, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/08/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 03/08/2022, Vàng Pà H đi bộ từ nhà ở bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T đến lán nương của mẹ kế là Hạng Thị T thuộc khu vực Nậm K, xã Nậm K, huyện Mường T, khoảng 12 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong tại lán nương, T đưa cho Hả 19 viên ma túy tổng hợp (trong đó: 01 viên màu xanh, 18 viên màu hồng) được gói bằng 02 lớp, bên ngoài là mảnh nilon màu hồng, bên trong là mảnh giấy màu đỏ. H lấy 01 viên màu hồng ra sử dụng (hít), 18 viên còn lại H gói lại như cũ và cất giấu vào trong

túi vải màu đen trên người, đến ngày 05/08/2022 Hạng Thị T bị ốm chết nên H ở lại trông coi lán. Hồi 13 giờ ngày 13/08/2022 khi H đang ở lán nướng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường T đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát khu vực đến kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ bên trong túi vải của H đang đeo trên người 18 viên ma túy tổng hợp (gồm: 01 viên màu xanh, 17 viên màu hồng đều được gói trong 01 mảnh giấy màu đỏ và bọc bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, tổ công tác lập biên bản thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số 93/KL-GĐ, ngày 13/08/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: Tổng 18 viên nén hình tròn thu giữ của Vàng Pà H có khối lượng là 1,42 gam.

Tại kết luận giám định số: 715/GĐ-KTHS ngày 16/08/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: 17 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh thu giữ của Vàng Pà H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 100/CT-VKS-MT ngày 17 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Vàng Pà H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Vàng Pà H về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Pà H từ: 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) mảnh giấy màu đỏ và 01 (một) chiếc túi màu đen, có dây đeo, bên ngoài chiếc túi có dòng chữ asidas đã qua sử dụng là vật chứng còn lại thu giữ của Vàng Pà H.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ ngày 13/08/2022 tại khu vực Nậm K, xã Nậm K, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Vàng Pà H đang tàng trữ trái phép 1,42 gam ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Mường T phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Vàng Pà H luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo, nhận thấy: Bị cáo là người dân tộc Mông, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Vàng Pà H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học. lớn lên tham gia lao động sản xuất tại địa phương, là người sử dụng chất ma túy, không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, dân tộc Mông, sống ở bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) mảnh giấy màu đỏ và 01 (một) chiếc túi màu đen, có dây đeo, bên ngoài chiếc túi có dòng chữ asidas đã qua sử dụng là vật chứng còn lại thu giữ của Vàng Pà H.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xét thấy: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, dân tộc Mông, sống ở bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Pà H.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Vàng Pà H đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; miễn án phí hình sự sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với Hạng Thị T. Trong quá trình điều tra xác định bà T đã chết ngày 05/08/2022 nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Vàng Pà H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Pà H: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 13/08/2022.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Vàng Pà H.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) mảnh giấy màu đỏ và 01

(một) chiếc túi màu đen, có dây đeo, bên ngoài chiếc túi có dòng chữ asidas đã qua sử dụng là vật chứng còn lại thu giữ của Vàng Pà H.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải